

Số: 71/2021/NQ-HĐND

Đà Nẵng, ngày 17 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Về việc ban hành nguyên tắc và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển
từ nguồn ngân sách thành phố cho ngân sách huyện Hòa Vang
giai đoạn 2021-2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
KHÓA X, NHIỆM KỲ 2021-2026, KỲ HỌP THỨ 4**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị quyết số 973/NQ/2020/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 34/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/NQ/2020/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Xét Tờ trình số 186/TTr-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân

dân thành phố về nguyên tắc và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách thành phố cho ngân sách huyện Hòa Vang giai đoạn 2021-2025; Báo cáo thẩm tra số 114/BC-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố và ý kiến thảo luận của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nguyên tắc và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách thành phố là cơ sở để giao dự toán chi đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách thành phố cho ngân sách huyện Hòa Vang giai đoạn 2021-2025, là căn cứ để lập, triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm nguồn ngân sách thành phố và ngân sách huyện Hòa Vang giai đoạn 2021-2025. Đồng thời là căn cứ để thành phố quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch đầu tư trung hạn và hàng năm.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định về nguyên tắc và định mức phân bổ nguồn vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách thành phố cho huyện Hòa Vang giai đoạn 2021-2025.

2. Đối tượng áp dụng: Nghị quyết này áp dụng đối với các sở, ban, ngành; HĐND, UBND huyện Hòa Vang; các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến lập kế hoạch đầu tư trung hạn và hàng năm giai đoạn 2021-2025.

Điều 3. Phương án phân bổ

Tổng số vốn phân bổ từ nguồn ngân sách thành phố cho ngân sách huyện Hòa Vang hàng năm trong giai đoạn 2021-2025 không vượt quá kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn phân bổ cho huyện Hòa Vang đã được Hội đồng nhân dân thành phố thông qua tại Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2021 về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của thành phố Đà Nẵng.

Điều 4. Các ngành, lĩnh vực sử dụng vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách thành phố phân bổ cho ngân sách huyện Hòa Vang giai đoạn 2021-2025

Vốn đầu tư phát triển thuộc nguồn ngân sách thành phố được phân bổ cho ngân sách huyện Hòa Vang để thực hiện xây dựng, cải tạo, nâng cấp, mở rộng các công trình, dự án đã có chuẩn bị đầu tư về hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc huyện Hòa Vang quản lý không có khả năng hoàn vốn trực tiếp hoặc không xã hội hóa được thuộc các ngành, lĩnh vực sau:

1. Quốc phòng: Các nhiệm vụ, chương trình, dự án thuộc các ngành, lĩnh vực phục vụ mục tiêu quốc phòng, cơ yếu, ứng phó với sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của huyện theo phân cấp.

2. An ninh và trật tự, an toàn xã hội: Các nhiệm vụ, chương trình, dự án thuộc các ngành, lĩnh vực phục vụ mục tiêu an ninh và trật tự, an toàn xã hội, phòng cháy,

chữa cháy, điều tra phòng, chống tội phạm, thi hành án hình sự, ứng phó với sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của huyện theo phân cấp.

3. Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp: Các nhiệm vụ, chương trình, cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ mục tiêu giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp thuộc các cấp học thuộc đối tượng quản lý của huyện.

4. Khoa học, công nghệ: Cơ sở hạ tầng, vật chất, trang thiết bị, công nghệ phục vụ mục tiêu phát triển khoa học, công nghệ.

5. Y tế, dân số và gia đình: Các nhiệm vụ, chương trình, dự án nâng cấp, sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ mục tiêu y tế (bao gồm y tế dự phòng; khám bệnh, chữa bệnh, cấp cứu, phục hồi chức năng; y học cổ truyền và các hoạt động khác thuộc lĩnh vực y tế), dân số, gia đình, sức khỏe sinh sản, vệ sinh an toàn thực phẩm thuộc huyện.

6. Văn hóa: Bảo vệ, bảo tồn giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể, văn hóa dân tộc; phát triển văn học nghệ thuật, thư viện, bảo tàng, văn hóa cơ sở, các loại hình nghệ thuật biểu diễn; phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, các công trình văn hóa huyện, xã.

7. Phát thanh, truyền hình, thông tin: Các nhiệm vụ, chương trình, dự án đầu tư cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ các mục tiêu phát thanh, truyền hình, thông tin nhằm thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ xã hội và công ích thiết yếu thuộc huyện.

8. Thể dục, thể thao: Các nhiệm vụ, chương trình, dự án cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ các mục tiêu phát triển thể dục, thể thao của địa phương.

9. Bảo vệ môi trường: Các nhiệm vụ, chương trình, dự án phục vụ các mục tiêu thuộc các lĩnh vực tại địa phương như sau:

a) Môi trường: Cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị quan trắc, cảnh báo môi trường, bảo vệ tài nguyên, khắc phục ô nhiễm môi trường, xử lý chất thải, rác thải, nước thải, tăng trưởng xanh, ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững;

b) Tài nguyên: Cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị đo đạc bản đồ, khí tượng thủy văn, thăm dò địa chất, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.

10. Các hoạt động kinh tế: Các nhiệm vụ, chương trình, dự án phục vụ các mục tiêu thuộc các lĩnh vực sau:

a) Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản: Cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị cho nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản; cơ sở vật chất phục vụ quản lý nhà nước về kinh tế nông thôn (bao gồm xây dựng nông thôn mới, cung cấp nước sạch và bảo đảm vệ sinh môi trường nông thôn, phát triển ngành nghề, làng nghề nông thôn gắn với hộ gia đình, hợp tác xã và tổ hợp tác, bố trí, sắp xếp lại dân cư nông thôn, định canh, định cư, ổn định di dân tự do và tái định cư); phát triển

giống cây trồng, vật nuôi; trồng, bảo vệ và phát triển rừng; phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, cháy rừng, dịch bệnh;

b) Điện chiếu sáng: Các dự án đầu tư mạng lưới điện chiếu sáng, cấp điện nông thôn đảm bảo an ninh, trật tự tại địa phương trên các tuyến đường mặt cắt lòng đường từ 7,5m trở xuống, trừ các dự án khu dân cư mới.

c) Giao thông: Các dự án hạ tầng giao thông nội bộ, các tuyến đường có mặt cắt từ 7,5m trở xuống.

d) Cụm công nghiệp: Hạ tầng các cụm công nghiệp thuộc huyện theo quy định của pháp luật hiện hành.

đ) Thương mại: Các dự án chợ dân sinh theo quy định pháp luật.

e) Thoát nước: Các dự án thoát nước; nạo vét kênh, mương; xử lý chống ngập úng tại các tuyến đường có mặt cắt từ 7,5m trở xuống; trừ các tuyến thoát nước chính của thành phố.

g) Kho tàng: Cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị kho tàng, kho lưu trữ chuyên dụng, lưu trữ hồ sơ, tài liệu, kho vật chứng của địa phương.

h) Du lịch: Cơ sở hạ tầng nhằm phát triển du lịch bền vững tại các khu, điểm, địa bàn du lịch của địa phương được quy hoạch.

i) Viễn thông: Cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất, vật tư, trang thiết bị phục vụ các mục tiêu viễn thông nhằm thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ xã hội và công ích thiết yếu thuộc huyện; xây dựng hạ tầng ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước, cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp; hạ tầng thương mại điện tử, giao dịch điện tử.

k) Công nghệ thông tin: Hạ tầng thông tin số, kinh tế số, chuyển đổi số; hiện đại hóa công nghệ thông tin trong các cơ quan Đảng và Nhà nước; ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu; các nền tảng, ứng dụng, dịch vụ quốc gia dùng chung; an toàn, an ninh mạng.

l) Quy hoạch: Các nhiệm vụ quy hoạch thuộc huyện quản lý theo quy định của pháp luật.

m) Hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp, hộ kinh doanh đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; hỗ trợ hợp tác xã theo quy định của Luật Hợp tác xã và các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố.

11. Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội: Các nhiệm vụ, chương trình, dự án phục vụ mục tiêu xây dựng, cải tạo, nâng cấp trụ sở, nhà công vụ, mua sắm trang thiết bị của các cơ quan thuộc hệ thống chính trị, nhà nước thuộc huyện.

12. Xã hội: Các nhiệm vụ, chương trình, dự án liên quan đến hỗ trợ việc làm; xây dựng, cải tạo, nâng cấp các công trình ghi công liệt sỹ và trợ giúp xã hội khác tại địa phương.

13. Các nhiệm vụ, chương trình, dự án khác theo quy định của pháp luật: Hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng, chính sách khác theo quyết định của Thành ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố; các nhiệm vụ, chương trình, dự án thuộc đối tượng đầu tư công chưa phân loại được vào 12 ngành, lĩnh vực nêu trên.

Điều 5. Nguyên tắc phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách thành phố và định mức phân bổ vốn đầu tư phân cấp cho ngân sách huyện Hòa Vang giai đoạn 2021-2025

1. Nguyên tắc bố trí kế hoạch vốn cho các dự án sử dụng vốn ngân sách thành phố phân bổ cho ngân sách huyện Hòa Vang giai đoạn 2021-2025

a) Ưu tiên bố trí vốn cho dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn; dự án dự kiến hoàn thành trong kỳ kế hoạch.

b) Dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt.

c) Ưu tiên bố trí vốn cho các dự án trọng điểm, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2021-2025.

d) Dự án khởi công mới đáp ứng yêu cầu theo quy định của Luật Đầu tư công, Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công, Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/NQ/2020/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025.

2. Định mức phân bổ vốn đầu tư phân cấp cho ngân sách huyện Hòa Vang giai đoạn 2021-2025

a) Vốn đầu tư phân cấp cho huyện Hòa Vang năm 2021: Được Hội đồng nhân dân thành phố thông qua tại Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2021 về điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021.

b) Vốn đầu tư phân cấp cho huyện Hòa Vang các năm 2022-2025 được xem xét hàng năm, mức tăng không quá 10% so với kế hoạch vốn năm liền kề tùy thuộc vào khả năng cân đối của ngân sách, bắt đầu từ năm 2021 (năm gốc) đã được bố trí tại Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2021 về điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021.

Điều 6. Các chương trình hỗ trợ huyện Hòa Vang từ nguồn vốn ngân sách thành phố giai đoạn 2021-2025

Bên cạnh số vốn đầu tư trong cân đối ngân sách thành phố phân bổ cho ngân sách huyện Hòa Vang hàng năm trong giai đoạn 2021-2025, thành phố sẽ hỗ trợ thêm cho huyện từ nguồn ngân sách thành phố để triển khai các dự án thuộc các Chương trình hỗ trợ sau:

a) Xem xét đầu tư cho các công trình có tác động liên vùng, khu vực có tổng mức đầu tư thuộc từ nhóm C trở lên.

b) Vốn đối ứng của thành phố cho các công trình được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách Trung ương.

c) Đầu tư các công trình thuộc chương trình Nông thôn mới: Ngân sách huyện Hòa Vang tự cân đối chi đối với chương trình Nông thôn mới từ nguồn thu tiền sử dụng đất của huyện được phân cấp. Trong trường hợp ngân sách huyện Hòa Vang hụt thu, ngân sách thành phố sẽ thực hiện cấp bù đủ số vốn theo kế hoạch.

d) Các công trình do giải tỏa.

đ) Thành phố sẽ xem xét hỗ trợ đầu tư từ ngân sách thành phố toàn bộ hoặc một phần (có đối ứng vốn huyện) đối với các công trình quy định tại Điều 4 Nghị quyết này có quy mô đầu tư trên 10 tỷ đồng.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của Luật Đầu tư công về phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách thành phố cho ngân sách cấp huyện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban, Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 17 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022./.

CHỦ TỊCH
Lương Nguyễn Minh Triết